

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 102/2025/QĐST-DS

Ngày: 18/02/2025

V/v Tranh chấp về thừa kế
tài sản

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – TP. HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Cẩm

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Trung
- Ông Nguyễn Văn Nguyễn.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hiếu – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham dự phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hiền – Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 02 năm 2025, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 518/2022/TLST-DS ngày 30/11/2022 về việc “Tranh chấp về thừa kế tài sản” giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đặng Thị L, sinh năm: 1953; Địa chỉ: 6 T, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà L (Theo Giấy ủy quyền có số công chứng 005011 Quyền số 05/2018/HĐGD-CCAL lập ngày 23 và ngày 25/5/2018 tại Văn phòng C3) gồm:

- Bà Đặng Thị T, sinh năm: 1958; Địa chỉ: A ấp A, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh

Và:

- Bà Đặng Thị M, sinh năm: 1963; Địa chỉ: B ấp B, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Mạnh H (Công ty L3), thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H;

Địa chỉ: 0.04 Chung cư E đường H, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn:

2.1 Ông **Đặng Văn D**, sinh năm: 1968; Địa chỉ: A ấp A, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2 Ông **Đặng Văn C**, sinh năm: 1969; Địa chỉ: A ấp A, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông C là ông **Thân Văn T1**, sinh năm: 1989; Địa chỉ: E (T) N, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Giấy ủy quyền có số công chứng 20523 Quyền số 12/2024 TP/CC-SCC/HĐGD lập ngày 20/12/2024 tại Phòng Công chứng số 2 Thành phố H);

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông C: Luật sư **Võ Thị Hồng N** (Công ty L4 Luật), thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H; Địa chỉ: E (T) N, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Bà **Đặng Thị Đ**, sinh năm: 1940; Địa chỉ: A Tổ C, ấp A, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (Đã chết ngày 17/9/2023 theo Trích lục khai tử số 66/TLKT ngày 26/9/2023 của Ủy ban nhân dân xã T)

Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Đ gồm:

3.1.1 Ông **Lê Văn K**; Địa chỉ: A Tổ C, ấp A, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.1.2 Ông **Lê Văn Đ1**; Địa chỉ: A Tổ C, ấp A, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.1.3 Bà **Lê Thị Bích C1**; Địa chỉ: A Tổ C, ấp A, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.1.4 Ông **Lê Văn H1**; Địa chỉ: A Tổ C, ấp A, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.1.5 Ông **Lê Văn P**; Địa chỉ: A Tổ C, ấp A, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.1.6 Bà **Lê Thị Bích H2**; Địa chỉ: A Tổ C, ấp A, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.1.7 Bà **Lê Thị Bích L1**; Địa chỉ: A Tổ C, ấp A, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.1.8 Bà **Lê Thị T2**; Địa chỉ: E ấp F, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2 Bà **Đặng Thị X**, sinh năm: 1945; Địa chỉ: A N, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.3 Bà **Đặng Thị N1**, sinh năm: 1951; Địa chỉ: B ấp B, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.4 Bà **Đặng Thị B**, sinh năm: 1956; Địa chỉ: 5 Khu phố C, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.5 Bà **Đặng Thị T**, sinh năm: 1958; Địa chỉ: A ấp A, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh

3.6 Bà **Đặng Thị M**, sinh năm: 1963; Địa chỉ: B ấp B, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.7 Bà **Ngô Thị N2**, sinh năm: 1950; Địa chỉ: A ấp A, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.8 Bà **Đặng Thị H3**, sinh năm: 1980; Địa chỉ: A ấp A, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.9 Bà **Đặng Thị Kim H4**, sinh năm: 1983; Địa chỉ: A ấp A, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.10 Ông **Đặng Thành P1**, sinh năm: 1985; Địa chỉ: A ấp A, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.11 Bà **Đặng Thị Thanh K1**, sinh năm: 1987; Địa chỉ: A ấp A, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.12 Ông **Đặng Văn T3**, sinh năm: 1969; Địa chỉ: A ấp A, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.13 Bà **Đặng Thị H5**, sinh năm: 1970; Địa chỉ: A ấp A, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.14 Ông **Đặng Văn L2**, sinh năm: 1971; Địa chỉ: A ấp A, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.15 Bà **Đặng Thị P2**, sinh năm: 1974; Địa chỉ: A ấp A, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà N2, bà H3, bà H4, ông P1, bà K1, ông T3, bà H5, ông L2 và bà P2 (Theo Giấy ủy quyền có số công chứng 005306 Quyền số 05/2018/HĐGD-CCAL lập ngày 23 và ngày 30/5/2018 tại Văn phòng C3) gồm:

- Bà **Đặng Thị T**, sinh năm: 1958; Địa chỉ: A ấp A, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh

Và:

- Bà **Đặng Thị M**, sinh năm: 1963; Địa chỉ: B ấp B, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.16 Ông **Đặng Văn C2**, sinh năm: 1960; Địa chỉ: A ấp A, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (đã chết ngày 18/5/2017 theo Trích lục khai tử số 34/TLKT ngày 18/5/2017 của Ủy ban nhân dân xã T)

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông C2: Bà **Đặng Thị N3**, sinh năm: 1992; Địa chỉ: A ấp A, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.17 Ông **Đặng Văn Đ2**; Địa chỉ: A1/11 N, ấp A, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.18 Bà **Nguyễn Thị Ánh T4**, sinh năm: 1971; Địa chỉ: A N, ấp A, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T4 là ông **Thân Văn T1**, sinh năm: 1989; Địa chỉ: E (T) N, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Giấy ủy quyền có số công chứng 20524 Quyền số 12/2024 TP/CC-SCC/HĐGD lập ngày 20/12/2024 tại Phòng Công chứng số 2 Thành phố H);

3.19 Bà **Trương Ngọc H6**, sinh năm: 1970; Địa chỉ: A N, ấp A, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét thấy, tại phiên tòa các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 và Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Đặng Thị L**, sinh năm: 1953; Địa chỉ: 6 T, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà L (Theo Giấy ủy quyền có số công chứng 005011 Quyền số 05/2018/HĐGD-CCAL lập ngày 23 và ngày 25/5/2018 tại Văn phòng C3) gồm:

- Bà **Đặng Thị T**, sinh năm: 1958; Địa chỉ: A ấp A, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh

Và:

- Bà **Đặng Thị M**, sinh năm: 1963; Địa chỉ: B ấp B, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư **Nguyễn Mạnh H** (Công ty L3), thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H;

Địa chỉ: 0.04 Chung cư E đường H, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn:

2.1 Ông **Đặng Văn D**, sinh năm: 1968; Địa chỉ: A ấp A, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2 Ông **Đặng Văn C**, sinh năm: 1969; Địa chỉ: A ấp A, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông C là ông **Thân Văn T1**, sinh năm: 1989; Địa chỉ: E (T) N, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Giấy ủy quyền có số công chứng 20523 Quyền số 12/2024 TP/CC-SCC/HĐGD lập ngày 20/12/2024 tại Phòng Công chứng số 2 Thành phố H);

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông C: Luật sư **Võ Thị Hồng N** (Công ty L4 Luật), thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H; Địa chỉ: E (T) N, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Bà **Đặng Thị Đ**, sinh năm: 1940; Địa chỉ: A Tổ C, ấp A, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (Đã chết ngày 17/9/2023 theo Trích lục khai tử số 66/TLKT ngày 26/9/2023 của Ủy ban nhân dân xã T)

Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Đ gồm:

- 3.1.1 Ông **Lê Văn K**; Địa chỉ: A Tổ C, ấp A, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.
- 3.1.2 Ông **Lê Văn Đ1**; Địa chỉ: A Tổ C, ấp A, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.
- 3.1.3 Bà **Lê Thị Bích C1**; Địa chỉ: A Tổ C, ấp A, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.
- 3.1.4 Ông **Lê Văn H1**; Địa chỉ: A Tổ C, ấp A, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.
- 3.1.5 Ông **Lê Văn P**; Địa chỉ: A Tổ C, ấp A, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.
- 3.1.6 Bà **Lê Thị Bích H2**; Địa chỉ: A Tổ C, ấp A, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.
- 3.1.7 Bà **Lê Thị Bích L1**; Địa chỉ: A Tổ C, ấp A, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.
- 3.1.8 Bà **Lê Thị T2**; Địa chỉ: E ấp F, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.
- 3.2 Bà **Đặng Thị X**, sinh năm: 1945; Địa chỉ: A N, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.
- 3.3 Bà **Đặng Thị N1**, sinh năm: 1951; Địa chỉ: B ấp B, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.
- 3.4 Bà **Đặng Thị B**, sinh năm: 1956; Địa chỉ: 5 Khu phố C, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.
- 3.5 Bà **Đặng Thị T**, sinh năm: 1958; Địa chỉ: A ấp A, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.
- 3.6 Bà **Đặng Thị M**, sinh năm: 1963; Địa chỉ: B ấp B, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.
- 3.7 Bà **Ngô Thị N2**, sinh năm: 1950; Địa chỉ: A ấp A, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.
- 3.8 Bà **Đặng Thị H3**, sinh năm: 1980; Địa chỉ: A ấp A, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.
- 3.9 Bà **Đặng Thị Kim H4**, sinh năm: 1983; Địa chỉ: A ấp A, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.
- 3.10 Ông **Đặng Thành P1**, sinh năm: 1985; Địa chỉ: A ấp A, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.
- 3.11 Bà **Đặng Thị Thanh K1**, sinh năm: 1987; Địa chỉ: A ấp A, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.
- 3.12 Ông **Đặng Văn T3**, sinh năm: 1969; Địa chỉ: A ấp A, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.
- 3.13 Bà **Đặng Thị H5**, sinh năm: 1970; Địa chỉ: A ấp A, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.
- 3.14 Ông **Đặng Văn L2**, sinh năm: 1971; Địa chỉ: A ấp A, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.15 Bà **Đặng Thị P2**, sinh năm: 1974; Địa chỉ: A ấp A, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà N2, bà H3, bà H4, ông P1, bà K1, ông T3, bà H5, ông L2 và bà P2 (Theo Giấy ủy quyền có số công chứng 005306 Quyền số 05/2018/HĐGD-CCAL lập ngày 23 và ngày 30/5/2018 tại Văn phòng C3) gồm:

- Bà **Đặng Thị T**, sinh năm: 1958; Địa chỉ: A ấp A, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh

Và:

- Bà **Đặng Thị M**, sinh năm: 1963; Địa chỉ: B ấp B, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.16 Ông **Đặng Văn C2**, sinh năm: 1960; Địa chỉ: A ấp A, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (đã chết ngày 18/5/2017 theo Trích lục khai tử số 34/TLKT ngày 18/5/2017 của Ủy ban nhân dân xã T)

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông C2: Bà **Đặng Thị N3**, sinh năm: 1992; Địa chỉ: A ấp A, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.17 Ông **Đặng Văn Đ2**; Địa chỉ: A1/11 N, ấp A, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.18 Bà **Nguyễn Thị Ánh T4**, sinh năm: 1971; Địa chỉ: A N, ấp A, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T4 là ông **Thân Văn T1**, sinh năm: 1989; Địa chỉ: E (T) N, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Giấy ủy quyền có số công chứng 20524 Quyền số 12/2024 TP/CC-SCC/HĐGD lập ngày 20/12/2024 tại Phòng Công chứng số 2 Thành phố H);

3.19 Bà **Trương Ngọc H6**, sinh năm: 1970; Địa chỉ: A N, ấp A, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Các đương sự gồm nguyên đơn bà Đặng Thị L và bị đơn ông Đặng Văn D, ông Đặng Văn C cùng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị X, bà Đặng Thị N1, bà Đặng Thị B, bà Đặng Thị T, bà Đặng Thị M, ông Đặng Văn Đ2, bà Đặng Thị N3 là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Đặng Văn C2 và người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Đặng Văn T5 có bà Ngô Thị N2 thỏa thuận thống nhất như sau:

- Các đương sự công nhận nội dung và không có bất kỳ tranh chấp gì đối với Tờ ủy quyền lập ngày 24/4/1999 của cụ Đặng Văn B1, cụ Ngô Thị H7 và Tờ ủy quyền lập ngày 02/11/2000 của cụ Đặng Văn B1.

- Ông Đặng Văn D được tiếp tục quản lý, sử dụng, định đoạt phần đất còn lại sau khi bị thu hồi bởi Quyết định số 7979/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của Ủy ban nhân dân huyện B về thu hồi đất do ông Đặng Văn D sử dụng tại xã T để thực hiện Dự án Nâng cấp, mở rộng đường N trên địa bàn huyện B.

- Ông Đặng Văn C được tiếp tục quản lý, sử dụng, định đoạt phần đất còn lại sau khi bị thu hồi bởi Quyết định số 7976/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của Ủy ban nhân dân huyện B về thu hồi đất do ông Đặng Văn C và bà Nguyễn Thị Ánh T4 sử dụng tại xã T để thực hiện Dự án Nâng cấp, mở rộng đường N trên địa bàn huyện B.

- Bà Đặng Thị N3 được tiếp tục quản lý, sử dụng, định đoạt phần đất còn lại sau khi bị thu hồi bởi Quyết định số 7978/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của Ủy ban nhân dân huyện B về thu hồi đất do ông Đặng Văn C2 (ông Đặng Văn C2 chết, các đồng thừa kế chưa kê khai di sản thừa kế) sử dụng tại xã T để thực hiện Dự án Nâng cấp, mở rộng đường N trên địa bàn huyện B.

Các đương sự còn lại không còn quyền và nghĩa vụ cũng như không tranh chấp thừa kế tài sản gì đối với ông Đặng Văn C, ông Đặng Văn D, bà Đặng Thị T, ông Đặng Văn Đ2 và ông Đặng Văn C2 có người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là bà Đặng Thị N3 đang quản lý, sử dụng, định đoạt, quyết định đối với các phần đất được chia, bán theo Tờ ủy quyền lập ngày 24/4/1999 của cụ Đặng Văn B1, cụ Ngô Thị H7 và Tờ ủy quyền lập ngày 02/11/2000 của cụ Đặng Văn B1 cũng như Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở có số hồ sơ gốc là 4884/2000 do Ủy ban nhân dân Thành phố H cấp ngày 18/5/2000 cho ông Đặng Văn C và bà Nguyễn Thị Ánh T4. Ngoài ra, các đương sự xác định không có tranh chấp gì đối với việc ông Đặng Văn Đ2 và bà Đặng Thị N3 được nhận tiền bồi thường, hỗ trợ đối với việc thực hiện Dự án Nâng cấp, mở rộng đường N trên địa bàn huyện B.

2. Ghi nhận việc ông Đặng Văn D và ông Đặng Văn C tự nguyện chia như sau:

- Theo Quyết định số 8503/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của Ủy ban nhân dân huyện B về phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ đối với ông Đặng Văn D; Quyết định số 6450/QĐ-UBND ngày 16/8/2022 của Ủy ban nhân dân huyện B về phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung đối với ông Đặng Văn D; Phương án bồi thường, hỗ trợ số 286/PA-HĐBT ngày 30/11/2021 và Phương án số 972/PA-HĐBT ngày 09/8/2022 của Hội đồng Bồi thường Dự án Nâng cấp Mở rộng đường Nguyễn Cửu P3 trên địa bàn huyện B thì tổng số tiền bồi thường hỗ trợ là 494.674.237 đồng (Bốn trăm chín mươi bốn triệu sáu trăm bảy mươi bốn nghìn hai trăm ba mươi bảy đồng);

- Theo Quyết định số 8500/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của Ủy ban nhân dân huyện B về phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ đối với ông Đặng Văn C – bà Nguyễn Thị Ánh T4; Quyết định số 9027/QĐ-UBND ngày 09/9/2022 của Ủy ban nhân dân huyện B về phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung đối với ông Đặng Văn C – bà Nguyễn Thị Ánh T4; Phương án bồi thường, hỗ trợ số 283/PA-HĐBT ngày 30/11/2021 và Phương án số 1176/PA-HĐBT ngày 05/9/2022 của Hội đồng Bồi thường Dự án Nâng cấp Mở rộng đường Nguyễn Cửu P3 trên địa bàn huyện B thì tổng số tiền bồi thường hỗ trợ là 335.396.064 đồng (Ba trăm ba mươi lăm triệu ba trăm chín mươi sáu nghìn không trăm sáu mươi bốn đồng).

Tổng số tiền theo các quyết định, phương án trên là 830.070.301 đồng (Tám trăm ba mươi triệu không trăm bảy mươi nghìn ba trăm lẻ một đồng), tự nguyện chia như sau:

2.1 Ông Đặng Văn D được nhận số tiền 164.674.237 đồng (Một trăm sáu mươi bốn triệu sáu trăm bảy mươi bốn nghìn hai trăm ba mươi bảy đồng), trường hợp ông Đặng Văn D có nhận tạm ứng tiền bồi thường, hỗ trợ thì sẽ được trừ vào số tiền này.

2.2 Ông Đặng Văn C được nhận số tiền 105.396.064 đồng (Một trăm lẻ năm triệu ba trăm chín mươi sáu nghìn không trăm sáu mươi bốn đồng), trường hợp ông Đặng Văn C có nhận tạm ứng tiền bồi thường, hỗ trợ thì sẽ được trừ vào số tiền này.

2.3 Bà Đặng Thị L được nhận số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng);

2.4 Bà Đặng Thị Đ đã chết có những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng gồm ông Lê Văn K, ông Lê Văn Đ1, bà Lê Thị Bích C1, ông Lê Văn H1, ông Lê Văn P, bà Lê Thị Bích H2, bà Lê Thị Bích L1 và bà Lê Thị T2 được nhận số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng);

2.5 Bà Đặng Thị X được nhận số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng);

2.6 Bà Đặng Thị N1 được nhận số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng);

2.7 Bà Đặng Thị B được nhận số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng);

2.8 Bà Đặng Thị T được nhận số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng);

2.9 Bà Đặng Thị M được nhận số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng);

2.10 Ông Đặng Văn T5 đã chết có những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng gồm bà Ngô Thị N2, bà Đặng Thị H3, bà Đặng Thị Kim H4, ông Đặng Thành P1, bà Đặng Thị Thanh K1, ông Đặng Văn T3, bà Đặng Thị H5, ông Đặng Văn L2 và bà Đặng Thị P2 được nhận số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng);

2.11 Ghi nhận việc bà Đặng Thị N3 là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Văn C2 không nhận phần chia từ ông Đặng Văn D và ông Đặng Văn C.

Việc giao nhận tiền bồi thường được thực hiện riêng lẻ đối với từng cá nhân, từng trường hợp, mỗi người có nghĩa vụ tự liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để nhận phần tiền bồi thường của mình mà không phụ thuộc vào sự có mặt hay đồng ý của những người còn lại.

2.4 Trường hợp số tiền bồi thường đối với diện tích thu hồi có tăng thêm thì phần tiền tăng thêm này sẽ do ông Đặng Văn D và ông Đặng Văn C – bà Nguyễn Thị Ánh T4 được toàn quyền hưởng theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đo vẽ:

Nguyên đơn bà Đặng Thị L đã tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đo vẽ số tiền 13.940.520 đồng (Mười ba triệu chín trăm bốn mươi nghìn năm trăm hai mươi đồng) tại Trung tâm đo đạc bản đồ Thành phố H.

Ghi nhận việc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Văn Đ2 tự nguyện thanh toán lại cho bà Đặng Thị L chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đo vẽ với tổng số tiền là 13.940.520 đồng (Mười ba triệu chín trăm bốn mươi nghìn năm trăm hai mươi đồng).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của nguyên đơn bà Đặng Thị L, nếu ông Đặng Văn Đ2 chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền như trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Về án phí:

4.1 Do các đương sự là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm, gồm có:

- Nguyên đơn bà Đặng Thị L;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị X, bà Đặng Thị N1, bà Đặng Thị B, bà Đặng Thị T, bà Đặng Thị M.

- Bà Đặng Thị Đ đã chết có những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng gồm ông Lê Văn K, ông Lê Văn Đ1, bà Lê Thị Bích C1, ông Lê Văn H1, ông Lê Văn P, bà Lê Thị Bích H2, bà Lê Thị Bích L1 và bà Lê Thị T2;

- Ông Đặng Văn T5 đã chết có những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng gồm bà Ngô Thị N2, bà Đặng Thị H3, bà Đặng Thị Kim H4, ông Đặng Thành P1, bà Đặng Thị Thanh K1, ông Đặng Văn T3, bà Đặng Thị H5, ông Đặng Văn L2 và bà Đặng Thị P2.

4.2 Nguyên đơn bà Đặng Thị L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 6.842.202 đồng (Sáu triệu tám trăm bốn mươi hai nghìn hai trăm lẻ hai đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AE/2011/09771 ngày 19/8/2015 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

4.3 Do bị đơn ông Đặng Văn D và ông Đặng Văn C tự nguyện chia tiền cho các anh chị của các ông nên các ông phải chịu án phí không giá ngạch như sau:

- Bị đơn ông Đặng Văn D chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị đơn ông Đặng Văn C chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND H. Bình Chánh;
- Chi cục THADS H. Bình Chánh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.



Trần Thị Hồng Cẩm